

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 16

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Ly lưỡng thiệt đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp (Nghĩa là: Xa lìa lưỡng thiệt sẽ được năm pháp không thể xâm hại).

Kinh văn 20: “**Phục thứ Long Vương, nhược ly lưỡng thiệt tức đắc ngũ chủng bất khả hoại pháp. Hà đẳng vi ngũ?**

- **Nhất, đắc bất hoại thân, vô năng hại cố.**
- **Nhi, đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố.**
- **Tam, đắc bất hoại tín, thuận bốn nghiệp cố.**
- **Tứ, đắc bất hoại pháp hành, sở tu kiên cố cố.**
- **Ngũ, đắc bất hoại thiện tri thức, bất cưỡng hoặc cố.**

Thị vi ngũ. Nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, đắc chánh quyền thuộc, chư ma ngoại đạo bất năng trở hoại”.

(Nghĩa là: Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói hai chiều thì liền được năm loại pháp chẳng thể hư hoại. Những gì là năm pháp?

- 1- Được thân bất hoại vì không ai hại được.*
- 2- Được quyền thuộc bất hoại vì không ai phá được.*
- 3- Được tín tâm bất hoại vì thuận theo nghiệp đã có.*

4- Được pháp hạnh bất hoại vì sự tu tập kiên cố.

5- Được Thiện tri thức bất hoại vì không hề lừa dối.

Đây là năm pháp, nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, được quyền thuộc chân chánh, các ma, ngoại đạo chẳng thể phá hoại)

Đoạn kinh văn này là lời khai thị quan trọng để chúng ta tu học, sơ phát tâm cho đến quả vị Như Lai đều không thể tách rời.

“Lưỡng thiệt” là khiêu khích nói lời thị phi, đặt điều sanh sự, tội nghiệp vô cùng nặng.

Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, tất cả các pháp thế gian không có thiện ác, thị phi, chánh tà, chân vọng, lợi hại. Nếu như khế nhập vào cảnh giới này tức là nhập vào Bất nhị pháp môn thì thành Phật rồi. Lời mà đức Phật dạy chúng ta là chân tướng sự thật, là cảnh giới tự thân chúng của chư Phật Như Lai, là cái gọi là “Pháp nhĩ như thị”. “Pháp nhĩ” theo cách nói thông thường nghĩa là “tự nhiên như vậy”, “nó vốn là như vậy”. Tất cả thị phi, tà chánh, chân vọng, hại lợi đều là từ tâm con người sanh ra. Từ tâm gì mà sanh ra? Từ trong tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vì vậy chỉ có lìa xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mới có thể nhìn thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh; không lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì chính là tạo nghiệp.

Tạo nghiệp này, quả thật mà nói cũng là hư vọng, quả báo cũng là hư vọng. Thế nhưng những điều hư vọng này chúng ta hoàn toàn có thể cảm thụ được. Nó giống như việc chúng ta nằm mơ vậy, khi mơ thấy ác mộng thì thật sự là thọ khổ, sợ hãi, sợ hãi. Tuy nhiên nếu biết đó chỉ là nằm mơ, là giả thì chúng ta sẽ không sợ hãi hay hoảng sợ. Từ đó có thể hiểu rằng, chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian, các Ngài biết mình đang nằm mộng trong Phật sự nên đến độ hóa người trong mộng. Các Ngài là người trong mộng đã tỉnh ngộ rồi, chúng ta là người trong mộng còn mê hoặc. Bồ Tát còn gọi là “Giác hữu tình”, “hữu tình” thì còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tuy họ là hữu tình nhưng họ đã giác ngộ rồi, thấu hiểu chân tướng sự thật. Phàm phu chưa giác ngộ, không thấu hiểu chân tướng

sự thật, thấy giả mà cho là thật, vì thế chịu vô lượng vô biên khổ nạn cũng do đó mà sanh ra.

Trong khẩu nghiệp, quan trọng nhất là lưỡng thiệt. Cái hại của lưỡng thiệt còn hơn cả vọng ngữ. Lưỡng thiệt nhỏ thì xúi giục chuyện thị phi, phá hoại hòa thuận gia đình, phá hoại tình cảm vợ chồng; lưỡng thiệt lớn thì kích động bất hòa của quốc gia, thậm chí gây chiến tranh, tổn hại không biết bao nhiêu người và tài sản. Đây là tội nặng. Lưỡng thiệt lớn hơn nữa là khiêu khích Phật pháp “*phá hòa hợp tăng*”. Tội này nặng hơn cả việc khiêu khích hai nước phát sanh chiến tranh. Đó là một trong năm tội ngũ nghịch, quả báo là đọa A Tỳ Địa ngục. Vì kích động hai nước chiến tranh thì thương vong là sanh mạng, còn phá hòa hợp tăng là đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Cái đạo lý này và chân tướng sự thật nghiệp nhân quả báo không thể không biết vậy!

Lưỡng thiệt thuộc hành động, mà cội rễ của nó là tam độc phiền não (tức là 3 loại độc phiền não). Nếu không có tam độc phiền não thì thân khẩu chắc chắn không tạo ác nghiệp. Từ đó có thể biết, tam độc là nhân nghiệp, thân khẩu thất chi (tức là 7 điều ác của thân và miệng) là duyên nghiệp. Cổ đức dạy chúng ta tu hành phải bắt đầu từ căn bản. Căn bản là chuyển tam độc thành giới- định- huệ. Tam độc là gốc của phiền não; Giới- định- huệ là gốc của tất cả thiện pháp. Đây là hai cội rễ của tất cả thiện, ác. Cội rễ của cội rễ chính là chấp ngã. “Ngã” không phá thì không thể vào cửa Phật giáo Đại thừa lẫn Phật giáo Tiểu thừa. Trong Tiểu thừa, phải đoạn tận 88 “sử kiến hoặc” trong Tam giới mới chứng quả Tu Đà Hoàn.

(Từ địa vị phàm phu lên quả vị Phật, phải trải qua các tầng tu chứng như sau:

- 1) *Tứ Gia Hạnh*
- 2) *Tu Đà Hoàn (là thất lai: nghĩa là phải còn bảy lần trở lại cõi dục)*
- 3) *Tư Đà Hàm (là nhất lai: nghĩa là phải một phen sanh lại cõi dục, để tu hành và giúp cho sạch mê lầm ở cõi dục)*
- 4) *Ana Hàm (là bất lai: nghĩa là Không còn phải trở lại cõi dục nữa)*

- 5) A La Hán (đã vượt qua được tam giới là dục giới, sắc giới và vô sắc giới).
- 6) Bích Chi Phật
- 7) Bồ tát
- 8) Phật

Tu Đà Hoàn chính là thánh nhân sơ quả trong tiểu thừa, dịch là nhập lưu, hoặc dự lưu, tức là tham dự vào dòng thánh, ngộ pháp tánh bình đẳng; Hay cũng còn gọi là nghịch lưu, ngụ ý ngược dòng sinh tử, vào biển thánh trí.

Ở quả vị này ý thức đã sáng suốt, không còn bị mê lầm nữa. Song thất thức là 7 thức gồm: Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỉ thức, Thiệt thức, Thân thức, Mạt na thức, và A lại da thức, vẫn còn chấp ngã nên phải trở lại trong cõi dục, nhiều nhất là 7 phen sinh tử nữa, mới gột sạch được các kiết sử phiền não thâm kín nép ở trong tâm thức - trích Phật Thuyết A Di Đà Kinh Yếu Giải Giảng Ký - phần 1 - Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không, Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự Độ tử Như Hòa)

Còn trong 51 thứ bậc Bồ Tát của Đại thừa (51 thứ bậc Bồ Tát này được phân ra thành 5 loại: 1. Thập tín, 2. Thập trụ, 3. Thập hạnh, 4. Thập hồi hướng, 5. Thập địa; 5 loại này mỗi loại lại có 10 thứ bậc, nên tổng cộng là 50 thứ bậc, đến bậc thứ 51 là Đẳng giác Bồ Tát) thì ngay cả quả vị sơ tín cũng phải đoạn 88 sở kiến hoặc trong tam giới.

(Đây là nói đến “Kiến hoặc” trong Kiến tư hoặc, chữ “hoặc” ở đây có nghĩa là mê hoặc, chữ «tư» là suy nghĩ, tư tưởng, «kiến» là cái thấy biết. Cho nên «kiến tư hoặc» là cái suy nghĩ, thấy biết mê muội. Kiến tư hoặc cũng là 1 trong 3 phiền não chướng, đó là Kiến tư hoặc, Trần sa hoặc và Vô minh hoặc, hay cũng còn gọi là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Kiến tư hoặc chính là chấp trước.

Trong kiến tư hoặc có “kiến hoặc” và “tư hoặc”:

“Tư hoặc” là ác kiến do mê về sự, tự nhiên khởi lên thuộc về tác dụng tâm lý trên mặt sinh hoạt. Căn nguyên chủ yếu là ba độc tham sân si.

“Kiến hoặc” Là ác kiến do mê về lý, do phân biệt khởi lên là tác dụng tâm lý thuộc về phương diện tri thức. Căn nguyên chủ yếu là ngã kiến (tức là chấp ngã có ta). Cho nên trong kiến hoặc lại có năm loại:

- 1. Thân kiến: nghĩa là chấp thân ngũ ấm tứ đại giả hợp này làm ta.*
- 2. Biên kiến: nghĩa là chấp một bên, nghiêng về một phía, có hai lối là: Thường kiến và Đoạn kiến:
 - Thường kiến: nghĩa là chấp rằng khi chết rồi, cái Ta vẫn tồn tại mãi: người chết sẽ sanh ra người, thú chết sẽ trở lại làm thú, thánh nhân chết trở lại làm thánh nhân.*
 - Đoạn kiến: nghĩa là chấp rằng chết rồi là mất hẳn.**
- 3. Kiến thủ kiến: nghĩa là chấp chặt sự hiểu biết sai lầm của mình.*
- 4. Giới cấm thủ kiến: nghĩa là làm theo lời răn cấm của ngoại đạo và tà giáo.*
- 5. Tà kiến: là chấp theo lối tà, không chân chánh, trái với sự thật, trái với luật nhân quả. Nói một cách khác, Tà kiến nghĩa là mê tín dị đoan).*

Thân kiến là điều đầu tiên trong kiến hoặc, thân kiến chính là ngã chấp, phá được ngã chấp là đạt được trí huệ chân thật.

Chúng ta học Phật lâu rồi nhưng sao công phu không đắc lực? Là vì không thực hành! Tuy mỗi ngày đọc tụng, giảng giải, nghiên cứu thảo luận nhưng chỉ là loanh quanh trong việc giảng giải chứ chưa thật sự thực hành. Có hành mới có thể chứng, không hành thì sao có thể chứng được? Cho nên thật sự thực hành chính là trí huệ chân thật.

Trí huệ chân thật đem lại cho chúng ta hai loại lợi ích thù thắng. Thứ nhất là khai ngộ trí huệ hiện tiền. Trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là “*khai hóa hiển thị chân thực chi tế*” còn trong Thiền tông gọi là “*minh tâm kiến tánh*” và Giáo hạ gọi là “*Đại khai viên giải*”. Nhà Phật nói là phải “*xả, đắc*”, tức là phải buông xả thân kiến, buông xả kiến tư phiền não thì mới có thể đắc trí huệ chân thực, đắc minh tâm kiến tánh. Vậy là trí huệ thành tựu rồi. Thứ hai là đắc chân thực chi lợi, tức được viên mãn về phước đức. Được cả hai loại lợi ích này tức là “*phước huệ nhị túc tôn*”.

Nếu không đoạn tuyệt kiến tư phiền não thì còn là phàm phu, bất luận tu hành thế nào cũng không thoát khỏi lục đạo luân hồi; còn nếu có tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu ở thế gian mà thôi. Phật pháp cũng dạy ngũ thừa Phật pháp, miễn cưỡng mà nói thì nhân thiên phước báo là tiểu quả nhân thiên, còn trên thực tế Phật pháp nói tiểu quả là A La Hán, Bích Chi Phật. Thoát khỏi lục đạo luân hồi mới thật sự xem là có kết quả; chưa thoát ra khỏi lục đạo luân hồi thì không tính. Cho nên chân thật Phật pháp là tam thừa, tiểu thừa là Thanh Văn - A La Hán; Trung thừa là Duyên Giác - Bích Chi Phật; thượng thừa là Bồ Tát, Phật. Đây là quả báo chân thật, đều do bắt đầu từ đoạn tuyệt kiến tư phiền não.

Cho nên, không xả bỏ tự tư tự lợi chính là chướng ngại của bản thân. Cửa ải đầu tiên này tuy khó phá, nhưng sau khi phá được rồi thì về sau sẽ thuận lợi nhiều hơn. Chỉ cần chúng ta chứng đắc Tiểu thừa sơ quả Tu Đà Hoàn, hoặc là Đại thừa Bồ Tát Sơ tín của Viên giáo, tức là học vị “Vị bất thoái”, chắc chắn không còn thoái chuyển xuống làm phàm phu nữa. Tuy Tu Đà Hoàn và Bồ Tát Sơ tín đều chưa thoát ly lục đạo nhưng đều trong lục đạo chắc chắn họ cũng không đọa vào ba đường ác. Vì sao? Vì họ không tạo nghiệp ba đường ác. Cho nên họ chỉ có thăng tiến lên hoặc chậm hoặc nhanh mà thôi. Người lợi căn thăng tiến nhanh, người căn tánh chậm thì tiến chậm nhưng chắc chắn sẽ không đọa lạc.

Vậy bây giờ chúng ta làm sao để chuyển hướng? Phật pháp dùng từ “chuyển nghiệp” chứ không phải “diệt nghiệp”. Tại sao vậy? Vì tánh nghiệp của ngũ nghịch thập ác là chân như bản tánh. Nếu như diệt tánh nghiệp rồi thì thiện cũng không còn nữa. Cho nên, Phật pháp dùng từ “đoạn”, “diệt” đều là từ hình dung, không phải đoạn thật sự, cũng không phải diệt thật sự mà chuyển biến, chuyển ác thành thiện.

Tánh thiện và tánh ác là một tánh, không phải hai tánh. Vì sao chân như bản tánh có thiện lẫn ác? Là vì mê ngộ. Khi ngộ là thuần thiện, khi mê là thuần ác nhưng bản tánh không có mê ngộ hay thiện ác; thiện ác là dựa vào mê ngộ phân ra.

Phật pháp bất luận là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa hay Tiểu thừa thì đều là chỉ dạy làm thế nào “chuyển mê

thành ngộ”. Chuyển mê thành ngộ rồi thì tự nhiên cũng chuyển ác thành thiện. Trong công phu chuyển biến, mê – ngộ là gốc rễ, thiện – ác là cành ngọn. Bắt đầu tu học từ căn bản thì chuyển mê thành ngộ. Chúng ta chấp trước thân căn của mình, cho là “ta” (tức là “ngã”) chấp trước tự tư tự lợi, đó là mê. Vì tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn nên sinh ra mười nghiệp ác. Trong mười nghiệp ác điều nghiêm trọng nhất, tổn hại tới chúng ta nhất là lưỡng thiệt, xúi giục thị phi, làm loạn hai bên. Quả báo của nó vô cùng đáng sợ. Ảnh hưởng của việc tạo ác nghiệp càng lớn thì tội nghiệp càng nặng, thời gian đọa địa ngục càng lâu, chịu khổ vô cùng. Chúng ta phải quan sát thật kỹ, phải luôn phản tỉnh, thường nhớ lời dạy của Thánh nhân “trở thành người thiện, không làm người tạo nghiệp ác”. Đức Thế Tôn dạy chúng ta rằng **“Nếu xa lìa lưỡng thiệt sẽ đắc năm loại bất khả hoại pháp, năm loại ấy là gì?”**

Thứ nhất là **“Đắc bất hoại thân, vô năng hại cố”** (nghĩa là được thân bất hoại, không ai có thể hại được). Nghĩa của “Bất hoại thân” là không có ai có thể gây tổn hại cho chúng ta vì chúng ta là vô “ngã”; có “ngã” mới bị người làm tổn hại, “vô ngã” thì không thể bị người tổn hại được. Trong Kinh Kim Cang có một đoạn nói về Nhẫn Nhục tiên nhân, bị Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Đây là câu chuyện đáng cho chúng ta học hỏi. Chúng ta chịu một chút nhục mạ liền nổi giận, ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên, rồi kết thành oán thù, oan oan tương báo không dứt, đau khổ biết chừng nào! Cái khổ này từ đâu mà có? Tự làm tự chịu, bản thân mình không có trí huệ, chấp trước cái thân này là ta. Vậy tại sao Nhẫn Nhục tiên nhân bị cắt thịt mà không đau khổ? Vì Ngài thấu hiểu vô ngã tướng. Thế nhưng chúng ta lại thấy đau khổ khi bị châm hoặc bị cắt vào thịt, đó là vì chúng ta có cái “ngã”, chấp trước thân này là “ta”; nếu không chấp trước thân này là “ta” thì cũng không có đau khổ.

Cho nên tất cả phiền não đều là từ chấp ngã mà có. Đức Phật cho rằng phàm phu có 5 loại thọ cảm gồm khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Tâm có “ưu hỷ” (*là buồn vui*), thân có “khô lạc” (*là sướng khổ*) Khi thân không có khô lạc thì tâm cũng không có ưu hỷ thì gọi là “xả thọ”. Xả thọ là bình thường nhưng thời gian rất ngắn, không giữ lâu được, nếu giữ được xả thọ vĩnh viễn chính là thiên định tam muội. Năm loại cảm thọ này đều là cảm thọ không bình thường, phàm phu có

nhưng Thánh nhân không có, bậc Tu Đà Hoàn trở lên lại càng không có. Cõi trời sắc giới không có sân, kiêu mạn. Đối diện với nghịch cảnh, người ác, họ có thể tâm bình khí hòa, cho nên vượt qua được dục giới, sanh cõi trời sắc giới. Cảnh giới càng cao thì phiền não tập khí càng ít, tuy nhiên cái gốc vẫn chưa đoạn tuyệt nên không thoát ra khỏi tam giới, không được như Tu Đà Hoàn vì Tu Đà Hoàn giác ngộ rồi. Biết là thân này không phải là “ngã” rồi, nhưng “ngã” là gì? Pháp tánh là ngã, pháp thân là ngã, tất cả chúng sanh hư không pháp giới là ngã.

Thân căn hiện tiền chúng ta như một té bào trên thân thể, còn thân thể lại giống như hư không pháp giới. Người giác ngộ thì biết được tất cả sát độ chúng sanh của hư không pháp giới là chính mình cho nên không chấp trước té bào này là ngã. Họ hiểu toàn thể chính là ngã. Đức Phật dạy ***“Thập phương tam thế Phật cùng đồng một pháp thân”***. Khi nào chúng ta chứng được Thập phương Tam thế y chánh trang nghiêm vốn là pháp thân của chính mình thì chúng ta đã thật thành Bồ Tát. Chứng được pháp thân chính là khẳng định tất cả chúng sanh hư không pháp giới là chính mình chứ không phải ai khác, nên cũng bỏ được suy nghĩ tự tư tự lợi. Đây mới là ***“Đắc bất hoại thân, vô năng hại cố”*** (nghĩa là được thân bất hoại, không ai có thể hại được). Kể cả bom nguyên tử cũng không thể phá hủy hư không pháp giới, đây mới thật sự là không thể làm hại. Thân pháp tánh chính là “Kim Cang bất hoại thân” mà Phật pháp đã nói. “Thân như hư không, dụng châu sa giới”, tác dụng lục căn thân thể là thấy, nghe, biết khắp tận pháp giới. Chúng ta học hiểu Phật pháp, nếu không thật lòng ở chỗ này công phu thì không thể đạt được lợi ích chân thật. Như vậy chẳng phải là uổng phí việc học sao! Cho nên buông bỏ thân xác này thì chúng ta đắc pháp thân, buông bỏ không được, thì vĩnh viễn không chứng được pháp thân. Có thể chứng pháp thân, chính là pháp thân Bồ Tát, còn không thể chứng pháp thân chính là lục đạo phàm phu.

Thứ hai ***“Đắc bất hoại quyền thuộc, vô năng phá cố”*** (nghĩa là: được gia quyền bất hoại, không ai phá được).

Trong xã hội ngày nay, vợ chồng thường bất hòa mà nguyên nhân quan trọng là do có người thứ ba xúi giục. Ấy vậy mà những người trong cuộc lại tin vào lời xúi giục, không tìm hiểu căn cớ rồi

hoài nghi, không tin tưởng nhau mà phá hoại cả một gia đình. Người khác ly gián, thúc giục chỉ là duyên, còn nhân là do tự mình từng tạo nghiệp bất thiện, thường đi phá hoại người khác nên tự nhận lãnh quả báo. Vợ chồng gia đình là như vậy; xã hội quốc gia cũng như vậy.

Nhân quả báo ứng là định luật chân lý của thế xuất thế gian. Bồ Tát tu hành thành Phật cũng không cách gì thay đổi nhân quả, mà thiện ác nhân quả không thể bù trừ, không thể nói tôi trong quá khứ tạo rất nhiều nghiệp ác, hiện nay tôi làm rất nhiều việc thiện thì có thể lấy công chuộc tội, bù trừ. Nghĩ vậy là không hợp lý.

Đức Phật dạy chúng ta, chúng sanh tạo nghiệp bất thiện là nhân, nhân muốn biến thành quả nhất định phải có duyên, cái nhân của nghiệp bất thiện gặp duyên bất thiện thì quả báo bất thiện mới hiện tiền. Nghiệp nhân thập pháp giới tất cả chúng sanh đều có, nghiệp nhân ngũ nghịch, thập ác đều có, nhân thiện làm Phật, Bồ Tát cũng có. Vậy thì tương lai chúng ta thọ sanh ở một pháp giới nào? Đương nhiên ai cũng hi vọng được thọ sanh thành Phật, Bồ Tát, được đại tự tại, đại trí huệ. Tất cả nghiệp nhân này chúng ta đều có, nhưng mấu chốt nằm ở duyên, nói cách khác, cả đời khởi tâm động niệm, từ lời nói đến việc làm nếu thuận theo duyên Phật thì đời này chắc chắn thành Phật. Ngược lại, nếu cứ thuận theo duyên phiền não, đuổi theo tự tư tự lợi, xuôi theo tham sân si mạn, cuốn theo mười nghiệp ác thì quả báo tương lai chắc chắn đọa vào tam đồ.

Không có ai làm chủ tế mọi quả báo, Đức Phật Bồ Tát không thể làm chủ tế, vua Diêm La không có quyền và Thượng đế lẫn thiên thần cũng không có quyền làm chủ tế. Vậy ai làm chủ nó? Là tự mình! Cho nên chúng ta nhận quả báo bất thiện thì quyết định không thể oán trời trách người. Dẫu người khác lừa gạt, phỉ báng chúng ta thì cũng không trách họ được. Vì sao? Vì họ chỉ là duyên. Còn việc xảy ra là nhân bất thiện mà ta đã tạo trong quá khứ nên mới gặp quả báo như vậy. Nếu đời đời kiếp kiếp ta đều hành thiện, thì ác duyên này sẽ không gặp phải.

Chúng ta nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà là những vị chí thiện ở thế xuất thế gian, nhưng hiện nay lại có biết bao người phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, phỉ báng Kinh

luận Tịnh tông. Nguyên nhân là do đâu? Là do trước khi thành Phật, các Ngài cũng là phàm phu như chúng ta, cũng tạo ác nghiệp nên đến khi thành Phật rồi thì phải thọ báo. Chúng ta phải hiểu rằng nhân duyên quả báo là “bất khả tư nghị”.

Mọi người đều biết câu chuyện Bách Trượng Thiên Sư độ chồn hoang là một câu chuyện xảy ra vào thời Đường, được lịch sử ghi chép lại, hoàn toàn không phải hư cấu. Đại sư Bách Trượng giảng kinh nói pháp, trong thính chúng có một cụ già. Một hôm cụ già này hỏi Đại sư Bách Trượng rằng:

- Người tu hành có rơi vào nhân quả hay không?

Đại sư Bách Trượng trả lời:

- Bất muội nhân quả (có nghĩa là nhân quả rất rõ ràng).

Trong quá khứ, cụ già này từng là một vị pháp sư giảng Kinh thuyết pháp. Khi có người hỏi ông ta:

- Người đại tu hành còn rơi vào nhân quả không?

Ông ta trả lời

- Bất lạc nhân quả.

“*Bất lạc nhân quả*” (nghĩa là không rơi vào nhân quả) là không có nhân quả. Trả lời chỉ vì sai một chữ mà ông bị đọa lạc vào đường súc sanh làm chồn đến 500 kiếp. “*Bất lạc nhân quả*” là không có nhân quả, cho nên ông trả lời như vậy là sai lầm rồi.

Người đại tu hành là chỉ Đức Phật, pháp thân Bồ Tát. Các Ngài còn nhân quả báo ứng hay không? Có! Đại sư Bách Trượng dạy “*Bất muội nhân quả*” chính là có nhân quả, các Ngài biết rõ điều đó không một chút mê hoặc. Tất cả chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đã tích lũy vô lượng vô biên chủng tử tạo nghiệp thiện ác, nên dần thành Phật rồi, thì trong mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh cũng phải gặp nhiều chuyện trái nghịch. Đây là nghiệp nhân bất thiện trong đời quá khứ hiện hành. Tuy gặp phải坎ngại, các Ngài đối với nhân quả biết rõ ràng, biết minh bạch, cho nên gọi là “bất muội nhân quả”.

Hiểu được đạo lý này thì từ nay về sau chúng ta không tạo thêm ác nghiệp. Đây chính thực quay đầu. Chuyển ác tu thiện, thuận cảnh quyết không sanh tâm tham luyến, nghịch cảnh không có tâm sân hận. Bất luận là cảnh duyên thuận hay nghịch đều dùng tâm bình thường, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để xử sự với người với vật.

Gặp trắc trở, oan ức chắc chắn là có, ngay cả Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật A Di Đà cũng không thể tránh được. Cho nên người thật sự giác ngộ đối với nhân quả vô cùng thận trọng. Nhờ đạo lý này mà chúng ta tỉnh ngộ, cách nhìn của chúng ta đối với nhân sanh vũ trụ sẽ chuyển đổi được, chính là cái mà trong Kinh Pháp Hoa dạy “nhập Phật tri kiến”.

Người với người phải đối đãi thuận hòa. Người với việc, với vật, hay nói rộng hơn là giữa nhà này với nhà khác, quốc gia này với quốc gia khác, chủng tộc này với chủng tộc khác, Phật giáo của chúng ta với những tôn giáo khác cũng phải hòa mục, hợp tác, không nên tranh giành, tị hiềm. Chúng ta hợp tác với nhau thì người người đều được hưởng phước, còn tranh giành thì dễ dẫn đến chiến tranh. Chiến tranh vô cùng thâm hiểm, nên tội nghiệp gây ra chiến tranh cũng hết sức nặng nề. Vì vậy, người giác ngộ không những phải hóa giải oán hận của bản thân mà đối với người phải hòa thuận. Người ta có thể đối đãi không thuận hòa với ta, nhưng ta phải lấy tâm bình đẳng đối đãi họ, thời gian dài nhất định cảm hóa được.

Chúng ta phải sửa đổi ngay từ khi khởi tâm động niệm. Bất kể đối với người, với sự việc, với vật đều cần phải chung sống thuận hòa, hợp tác lẫn nhau. Chúng ta thấy một đóa hoa, một cây cỏ, bị những cành khác chắn ngang, đè ép thì phải gỡ nó ra, khiến cho cả hai đều sinh trưởng tốt tươi, đối với vật còn như vậy, huống chi đối với người. Thánh hiền thế xuất thế gian có dạy chúng ta “Oan gia nên giải không nên kết”, có oan kết phải hóa giải. Đây là trí huệ, là thiện tâm, là thiện hạnh. Học Phật chính là bắt đầu từ đây. Vì vậy chúng ta tuyệt đối không làm việc lưỡng thiệt, xúi giục thị phi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức
vô lượng!*